

Bản án số: 68/2019/HS-ST
Ngày 10-9-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU, TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Thắng;

2. Ông Bùi Quốc Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Đức Duyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2019, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 60/2019/HSST ngày 25 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2019/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 08 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Văn T, tên gọi khác: Không, sinh ngày 22/12/1994 tại Kinh Môn, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T và bà Lê Thị O, có vợ Phùng Thị P (Đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2016; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Tháng 3/2017 bị Công an phường Hưng Đạo, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; bị bắt ngày 17/6/2019 (Hiện tạm giam tại Tại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh), có mặt.

Người làm chứng:

Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1991; nơi cư trú: Khu 2, thị trấn P, huyện K, tỉnh Hải Dương, vắng mặt.

Anh Chu Huy T, sinh năm 1974; nơi cư trú: Tổ 8, khu V, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

Người chứng kiến:

Anh Lê Thế D, sinh năm 1984; nơi cư trú: Khu 3, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

Ông Nguyễn Bá L, sinh năm 1954; nơi cư trú: Khu 2, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 17/6/2019, Lê Văn T đi từ nhà đến thị trấn Phú Thứ, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương thì có điện thoại của T là bạn quen biết ngoài xã hội ở phường Đông Triều, thị xã Đông Triều gọi điện thoại đến nhờ T mua hộ ma túy đem đến nhà T để sử dụng. T đồng ý rồi hỏi vay tiền của anh Chu Huy T, sinh năm 1974, trú tại khu V, phường M, thị xã Đ 500.000đ, mượn xe mô tô biển kiểm soát 34N5-4966 của anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1991, trú tại khu 2, thị trấn P, huyện K, tỉnh Hải Dương đi sang khu vực thị trấn Minh Tân, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương gặp và thỏa thuận mua của người đàn ông tên T 01 túi nilon ma túy đá với giá 300.000đ. Sau khi mua được ma túy, T cầm ở tay và đi về nhà. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, T cất giấu túi ma túy dưới ngón chân cái trên dép đang đi, rồi điều khiển xe mô tô sang nhà T như đã hẹn trước để sử dụng ma túy. Khi T đi đến khu vực ngõ 2, khu 2, phường Đông Triều, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, thu giữ dưới bàn chân phải trên dép T đang đi 01 túi nilon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, ngoài ra còn thu giữ 01 xe mô tô biển kiểm soát 34N5-4966; 01 điện thoại di động GIGI- V22.

Tại bản kết luận giám định số: 562/GĐMT ngày 20/6/2019, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: Mẫu vật gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng: 0,271gam (không thấy hai bảy một gam).

Bản Cáo trạng số: 63/CT-VKS-ĐT ngày 24/7/2019, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố Lê Văn Toàn về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều 249. Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)...

c) Heroine, cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 01 gam đến dưới 05 gam”.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, giữ nguyên quan điểm như nội dung Cáo trạng đã truy tố; đề nghị xét xử bị cáo Lê Văn Toàn về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, đề nghị áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, với mức hình phạt từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 17/6/2019; đề nghị miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng số ma túy hoàn lại sau giám định theo niêm phong số 562/GĐMT, tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động theo điểm a, c

khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và thừa nhận việc Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, nên không tranh luận.

Bị cáo không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thị xã Đông Triều, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các chứng cứ sau:

Tại phiên tòa bị cáo Lê Văn T khai nhận vào khoảng 20 giờ ngày 17/6/2019, tại Ngõ 2, khu 2, phường Đông Triều, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng: 0,271gam (không phẩy hai bảy một gam), mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của ông Nguyễn Bá L và anh Lê Thế D là những người chứng kiến sự việc Công an thị xã Đông Triều bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Văn T do Công an thị xã Đông Triều lập biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 20 giờ 20 phút ngày 17/6/2019 và biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ lập hồi 20 giờ 50 phút cùng ngày, phù hợp với lời khai của những người làm chứng anh Chu Huy T là người cho vay tiền, còn anh Nguyễn Văn C là người cho mượn xe mô tô. Ngoài ra còn phù hợp với Kết luận giám định số: 562/GĐMT ngày 20/6/2019, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: Mẫu vật gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng: 0,271gam (không phẩy hai bảy một gam).

Bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng: 0,271gam (không phẩy hai bảy một gam), mục đích để sử dụng, bị phát hiện bắt giữ vào hồi 20 giờ 20 phút ngày 17/6/2019, tại ngõ 2, khu 2, phường Đông Triều, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Vì vậy, có đủ cơ sở

kết luận bị cáo Lê Văn T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Bản Cáo trạng số: 63/CT-VKS-ĐT ngày 24/7/2019, của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố đối với bị cáo và các đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, được chấp nhận.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội và gây mất an ninh trật tự tại địa phương, nhất là trong tình hình hiện nay, tệ nạn ma túy là hiểm họa lớn cho xã hội, gây nguy hại đến sức khỏe, đời sống của con người, ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe cho người sử dụng và là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác. Do vậy, cần phải xử phạt với một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Xét nhân thân của bị cáo cho thấy: Bị cáo là người trưởng thành có nhận thức xã hội và nhận thức pháp luật, nhưng không tự tu dưỡng, rèn luyện bản thân, mặc dù đã tự nguyện cai nghiện tại Trung tâm tư vấn và cai nghiện ma túy tỉnh Hải Dương nhưng vẫn chưa từ bỏ được, nên đã tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích sử dụng, là thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Tại phiên tòa và quá trình điều tra bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, cho nên, áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Mặc dù đã được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, nhưng phải cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo.

Ngoài hình phạt chính, lẽ ra cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, nhưng bị cáo không có việc làm ổn định, không có tài sản riêng, nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3]. Về vật chứng, các vấn đề khác và án phí:

Sô ma túy được hoàn lại sau giám định trong niêm phong số 562/GĐMT cần tịch thu tiêu hủy;

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 34N5-4966 không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan điều tra đã quyết định xử lý vật chứng tại giai đoạn điều tra; trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp nên không đề cập giải quyết.

Đối với anh Chu Huy T là người cho Toàn vay tiền và anh Nguyễn Văn C là người cho T mượn xe mô tô, quá trình điều tra xác định anh T và anh C không biết T đi mua ma túy về để sử dụng, nên không đề cập xử lý.

Liên quan trong vụ án còn người đàn ông tên T bán ma túy cho T còn T là người nhờ T mua ma túy để sử dụng, nhưng quá trình điều tra chưa xác định được lai lịch, địa chỉ, nên không có căn cứ xử lý.

Bị cáo là người bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lê Văn T 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 17/6/2019.

2. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 46 và điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định số 562/GĐMT;

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu GIGI-V22.

Tình trạng các vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng số 73, giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Triều ngày 24/7/2019.

Buộc bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND thị xã Đông Triều;
- Chi cục THADS thị xã Đông Triều;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan điều tra-Công an Đông Triều;
- Nhà tạm giữ Công an TX. Đông Triều;
- Trại tạm giam Công an tỉnh QN;
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng + THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quốc Nam